*Ngày soạn: 09/02/2025*

*Ngày dạy: từ 10/02/2025 đến 25/02/2025*

**CHƯƠNG 3: THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM**

**TIẾT 31+32+33+34+35 - BÀI 9:**

 **THỔ NHƯỠNG VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.

- Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính

- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lầm nghiệp.

- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.

- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đễ chống thoái hoá đất.

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Học sinh đọc và tìm hiểu trước bài học ở nhà, trả lời các câu hỏi có trong bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách hợp tác nhóm, phân chia nhiệm vụ trong nhóm để giải quyết các vấn đề học tập. Rèn kỹ năng trình bày trước đám đông.

\* Năng lực chuyên biệt

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.

+Trình bày được đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính.

+ Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

+ Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản..

+ Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng được bản đổ để xác định sự phần bố của các nhóm đất chính.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lí: tìm hiểu về tài nguyên đất ở địa phương nơi em sinh sống và viết báo cáo ngắn về nhóm đất chủ yếu ở địa phương và giá trị sử dụng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác và tích cực học tập

- Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyển, bảo vệ tài nguyên đất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Phiếu học tập. Máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh minh họa, video cải tạo đất.

**2. Học sinh**

- SGK, bút, vở ghi

- Chuẩn bị bài trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động : Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

**b. Nội dung:** HS tìm các câu ca dao, tục ngữ về đất (thổ nhưỡng) Việt Nam

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời cá nhân của học sinh.

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ

- Nhiệm vụ cá nhân: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ liên quan đến ĐẤT*

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

- Hs suy nghĩ, tìm câu trả lời

**Bước 3:** Báo cáo kết quả

**-** HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4:** Đánh giá kết quả

- Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.

- GV chuẩn kiến thức và vào bài mới.

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐ1: Tìm hiểu tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.****a. Mục tiêu**- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.**b. Nội dung****-** Dựa vào kênh chữ SGK tr134, 135 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.**c. Sản phẩm:** Thông tin phản hồi phiếu học tập và câu trả lời của HS.**d. Cách thức tổ chức** |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ- Hoạt động cặp đôi - Nhiệm vụ: *Chứng minh tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.***Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ- Hs suy nghĩ, tìm câu trả lời**Bước 3:** Báo cáo kết quả.- Các nhóm, học sinh khác nhận xét bổ sung.**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức- Giáo viên nhận xét ý thức và kết quả học tập của học sinh- GV chuẩn kiến thức: | **1. Tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.**- Tính chất nóng ẩm của khí hậu nước ta => Quá trình phong hoá đá mẹ diễn ra mạnh mẽ => Tạo nên một lớp phủ thổ nhưỡng dày.- Mưa lớn tập trung chủ yếu vào 4 - 5 tháng mùa mưa => Gia tăng hiện tượng xói mòn, rửa trôi ở vùng đồi núi. Đất bị xói mòn, rửa trôi sẽ theo các dòng chảy ra sông ngòi và bồi tụ ở vùng đồng bằng và hình thành đất phù sa.- Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng ở nước ta. |
| **HĐ2: Tìm hiểu các nhóm đất chính của nước ta****a. Mục tiêu**- Trình bày được đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính.- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.**b. Nội dung:** Tìm hiểu các nhóm đất chính của nước ta**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh**d. Cách thức tổ chức** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ- Hoạt động nhóm **- Nhiệm vụ:** Dựa vào thông tin mục 2 SGK + hiểu biết của bản thân, hãy tìm hiểu đặc điểm và giá trị sử dụng của các nhóm đất theo mẫu phiếu học tập sau+ N1,6: Đất mùn núi cao+ N2,4: Đất feralit+ N3,5: Đất bồi tụ phù sa**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Feralit | Phù sa | Đất mùn núi cao |
| Tỉ lệ diện tích |  |  |  |
| Phân bố |  |  |  |
| Đặc điểm |  |  |  |
| Giá trị sử dụng |  |  |  |

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.- Hs suy nghĩ, thảo luận và thống nhất kết quả học tập**Bước 3:** HS báo cáo kết quả làm việc- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức - Giáo viên nhận xét ý thức và kết quả học tập của các nhóm- GV chuẩn kiến thức | **2. Ba nhóm đất chính****(Phản hồi phiếu học tập – Phụ lục)** |
| **HĐ3: Tìm hiểu tính cấp thiết của việc chống thoái hóa đất****a. Mục tiêu:** Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất**b. Nội dung:** HS hoạt động theo cặptìm hiểu tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh**d. Cách thức tổ chức** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**- Hoạt động cặp đôi: Dựa vào thông tin SGK, em hãy trao đổi và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện hiện trạng thoái hóa đất, nguyên nhân và giải pháp bảo vệ tài nguyên đất ở nước ta.**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ cặp đôi.**Bước 3:** HS báo cáo kết quả làm việc- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung**Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.- Mở rộng: 5 cách cải tạo tăng độ phì cho đất.+ Ngày đất thế giới.- Chuẩn kiến thức: | **3. Tính cấp thiết của việc chống thoái hoá đất**- Biểu hiện: + Năm 2020, Việt Nam có trên 9 triệu ha đất bị thoái hoá+ Xói mòn đất ở đồi núi; hoang mạc hóa ở DH Nam Trung Bộ; mặn hoá, phèn hoá ở ĐB sông Cửu Long; ô nhiễm đất ở các thành phố;...- Nguyên nhân:+ Tác động cúa biến đồi khí hậu + Các hoạt động kinh tế - xã hội, sử dụng đất chưa hợp lí và tình trạng mất rừng đã thúc đấy nhanh hơn quá trình thoái hoá đất.- Giải pháp:+ Thực hiện tốt các quy định về bào vệ, phục hồi rừng tự nhiên và trồng rừng, tạo lớp phủ bảo vệ đất.+ Thực hiện các biện pháp canh tác bền vững trên đất dốc, chống xói mòn, rửa trôi đất.+ Sử dụng phân bón hữu cơ, Xây dựng các công trình thuỷ lợi. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập cho HS

**b. Nội dung:** Trò chơi LẬT MẢNH GHÉP

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi LẬT MẢNH GHÉP

- Có 6 mảnh ghép, mỗi mảnh ghép tương ứng với 1 câu hỏi, lật mở các mảnh ghép để tìm được bức ảnh ẩn chứa thông điệp về bảo vệ đất

+ Mảnh ghép chữ A: Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:

A. Phù sa B. Feralit

C. Mùn núi cao D. Đất xám

+ Mảnh ghép chữ B: Hình thành trên vùng đất mùn núi cao là

A. Các vùng chuyên canh cây công nghiệp.

B. Các vùng chuyên canh cây lương thực.

C. Các ruộng hoa màu, rau củ.

D. Các cánh rừng đầu nguồn.

+ Mảnh ghép chữ C: Đặc điểm nổi bật nhất của tài nguyên đất nước ta là

A. đất phì nhiêu, màu mỡ, tơi xốp.

B. đất có tầng phong hóa dày, dễ bị rửa trôi.

C. đa dạng, thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

D. ít chịu tác động của con người.

+ Mảnh ghép chữ D: Khó khăn chủ yếu trong việc sử dụng đất nông nghiệp ở miền đồi núi nước ta là

A. đất dễ bị ngập úng.

B. đất chua, nhiễm phèn.

C. đất dễ bị xói mòn, rửa trôi.

D. đất dễ bị xâm nhập mặn.

+ Mảnh ghép chữ E: Đất phèn mặn chiếm diện tích lớn tập trung chủ yếu ờ vùng nào?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải miền Trung.

D. Đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh.

+ Mảnh ghép chữ F: Tại sao ở nước ta lớp vỏ phong hóa của thổ nhưỡng rất dày?

A. Địa hình dốc

B. Thời gian hình thành lâu.

C. Nằm trong khu vực nhiệt đới

D. Đá mẹ dễ phong hóa

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ

- HS tham gia chơi trò chơi

**Bước 3:** Báo cáo kết quả

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi, tìm ra các giải pháp bảo vệ đất.

**c. Sản Phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1**: GV giao nhiệm vụ

- Hoạt động cá nhân: *Hãy liệt kê các hành động mà em có thể làm được để góp phần bảo vệ tài nguyên đất.*

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

- Hs suy nghĩ, tìm câu trả lời

**Bước 3**: HS báo cáo kết quả

- HS trả lời – nhận xét – bổ sung

**Bước 4**: GV nhận xét, đánh giá ý thức thục hiện nhiệm vụ của học sinh

**IV. PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Feralit** | **Phù sa** | **Đất mùn núi cao** |
| Tỉ lệ diện tích | 65% | 24% | 11% |
| Phân bố | - Phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi thấp | - Phân bố chủ yếu ở ĐB sông Hồng, ĐB sông Cửu Long và ĐBDH miền Trung | - Phân bố ở vùng núi cao từ 1600-1700 m |
| Đặc điểm | - Chứa nhiều oxit sắt và nhôm =>màu đỏ vàng.- Đất chua, nghèo mùn, thoáng khí. | - Được hình thành do quá trình bồi tụ vật liệu mịn từ sông, biển.- Đất tơi xốp, ít chua, giàu dinh dưỡng.- Các loại đất có tính chất khác nhau | - Được hình thành trong điều kiện nhiệt độ thấp, độ ẩm cao.- Đất giàu mùn thường có màu đen hoặc nâu đen |
| Giá trị sử dụng | - Nông nghiệp: Cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, cây lương thực (ngô, sắn,..)- Lâm nghiệp: Trồng rừng lấy gỗ, cây dược liệu. | - Nông nghiệp: Trồng lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây CN hàng năm- Thủy sản: Trồng rừng ngập mặn kết hợp nuôi trồng thủy sản | - Phát triển rừng |

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**

**-** Học thuộc bài

**-** Hoàn thiện bài tập SGK

- Tìm hiểu trước bài 10.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của BGH** | **Duyệt của TTCM** | **Giáo viên soạn** |
|  |  |  |
|  | **Đào Thị Phúc** | **Dương Thị Loan** |